

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN DƯỠNG LÃO BÌNH AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN DƯỠNG LÃO BÌNH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH AN NURSING HOME JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110486086

**3. Ngày thành lập:** 25/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Phú Thịnh, Xã Minh Phú, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0926 439 111

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4631        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4632        |
| 3.  | Bán buôn đồ uống<br>(Loại trừ rượu)                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4633        |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4641        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                | 4649        |
| 6.  | Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện<br>Chi tiết: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần<br>(Theo điều 5 Nghị định 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội)                            | 8720        |
| 7.  | Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc<br>Chi tiết: Hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập<br>(Mục 2 Chương III Nghị định 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội) | 8730(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Hoạt động chăm sóc tập trung khác<br>Chi tiết: Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp thực hiện việc chăm sóc nhiều đối tượng bảo trợ xã hội hoặc đối tượng cần trợ giúp xã hội (Điều 5, Điều 14 Nghị định 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội) | 8790 |
| 9.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết: Cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage) (Điều 38 Nghị định 109/2016/NĐ-CP quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)                                                                                                                 | 9610 |
| 10. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4721 |
| 11. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4722 |
| 12. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Loại trừ rượu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4723 |
| 13. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>(Đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Du Lịch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5510 |
| 14. | Cơ sở lưu trú khác<br>(Đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Du Lịch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5590 |
| 15. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5610 |
| 16. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5621 |
| 17. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5629 |
| 18. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5630 |
| 19. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4751 |
| 20. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4753 |
| 21. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                              | 4759 |
| 22. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4771 |
| 23. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Loại trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và kim khí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 11.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.100.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông             | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                              | Loại cổ<br>phần         | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHẠM VĂN<br>HOÀNG       | Tổ 35, Khu 6,<br>Phường Trưng<br>Vương, Thành<br>phố Uông Bí,<br>Tỉnh Quảng Ninh,<br>Việt Nam                                                   | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 880.000       | 8.800.000.000            | 80,000       | 0340880058<br>91                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                                                                                 | Tổng số                 | 880.000       | 8.800.000.000            | 80,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                                                 |                         |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN THỊ<br>HƯƠNG     | P2815 Tòa R5<br>Khu Đô thị Royal<br>City, Số 72A<br>Nguyễn Trãi,<br>Phường Thượng<br>Đình, Quận<br>Thanh Xuân,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 110.000       | 1.100.000.000            | 10,000       | 0121670000<br>12                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                                                                                 | Tổng số                 | 110.000       | 1.100.000.000            | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                                                 |                         |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 3   | NGUYỄN<br>HỒNG<br>DƯƠNG | R5 2815 Chung<br>cư Royal 72 A<br>Nguyễn Trãi,<br>Phường Thượng<br>Đình, Quận<br>Thanh Xuân,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                   | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 110.000       | 1.100.000.000            | 10,000       | 0120930000<br>09                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                                                                                 | Tổng số                 | 110.000       | 1.100.000.000            | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                                                 |                         |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/09/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 012167000012

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Phòng 2815 Tòa R5 Khu Đô thị Royal City, Số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 2815 Tòa R5 Khu Đô thị Royal City, Số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội